

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 57/2022/HSST.

Ngày: 23 - 09 - 2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Trung Thành, ông Vũ Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sòi Ngọc An Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quảng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 06 năm 1996 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lò Văn A, sinh năm: 1971 và bà Lò Thị A, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ; tiền tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 44/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sốp cộp, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Lò Văn C 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2022, chuyển tạm giam ngày 01/5/2022, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị hại:**

1. Ông Lò Bun L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

2. Bà Vi Thị T, sinh năm 1967 (Vợ ông L); nơi cư trú: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

3. Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1991 (Con trai ông L); nơi cư trú: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Vi Thị T và anh Lò Văn Đ: Ông Lò Bun L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

4. Chị Quảng Thị M, sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã tiếp nhận tin báo của anh Lò Văn P (Sinh năm 1984, địa chỉ: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La), về việc: Hồi 22 giờ 22 phút ngày 20/4/2022 qua thiết bị Camera kết nối với điện thoại di động anh P phát hiện Lò Văn C (Người cùng bản) đã có hành vi đột nhập vào khu vực quầy bán hàng của gia đình lấy đi số tiền 2.400.000 đồng. Khi bị phát hiện Lò Văn C chạy thoát. Kèm theo tin báo anh P đã giao nộp 01 thẻ nhớ chứa dữ liệu hình ảnh Lò Văn C đột nhập vào gia đình anh P từ 22 giờ 23 phút đến 22 giờ 25 phút ngày 20/4/2022.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường - Nhà ở anh Lò Văn P vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 21/4/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã phát hiện thu giữ trên mặt 01 chiếc kệ kê tại quầy bán hàng 01 chiếc túi xách bằng vải, có dây đeo, màu nâu - đen (Theo anh P là chiếc túi đựng số tiền 2.400.000 đồng bị đánh cắp).

Căn cứ vào tin báo của Lò Văn P Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã truy tìm, triệu tập Lò Văn C đến trụ sở để điều tra làm rõ: Lò Văn C thừa nhận vào 22 giờ 22 phút ngày 20/4/2022 đã đột nhập vào nhà anh Lò Văn P với mục đích trộm cắp nước ngọc, bánh kẹo và thuốc lá. Tuy nhiên khi phát hiện nhà anh P có lắp đặt thiết bị Camera bảo vệ thì C đã tự ý chấm dứt hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi bỏ chạy về nhà lo sợ người nhà anh P tố cáo nên ngày 21/4/2022 C đã xin bà Lò Thị A (Mẹ đẻ) số tiền 1.500.000 đồng để đi làm thuê ở thành phố Hà Nội. Tuy nhiên trong lúc C đang ngồi chơi Game tại quán điện tử do chị Hà Trang D làm chủ ở thị trấn Sông Mã để chờ xe khách đi thành phố Hà Nội trong ngày 21/4/2022, thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp triệu tập về trụ sở để làm việc. C đã thừa nhận hành vi đột nhập vào nhà anh Lò Văn P vào hồi 22 giờ 22 phút ngày 20/4/2022 để trộm cắp nước ngọc, bánh kẹo và thuốc lá. Tuy nhiên chưa chiếm đoạt được bất cứ tài sản gì của gia đình anh Lò Văn P. Ngoài ra Lò Văn C khai nhận thời gian trước đó có 03 lần lén lút đột nhập vào nhà ông Lò Bun L (Sinh năm 1962, trú tại: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp) trộm cắp tài sản và 01 lần lén lút đột nhập vào nhà chị Quảng Thị M (Sinh năm 1987, trú tại: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp) trộm cắp tài sản.

Tại biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lò Văn C đã tự nguyện giao nộp Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh đen và số tiền 1.100.000 đồng.

Căn cứ lời khai nhận tội của Lò Văn C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã ra Thông báo về phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Lò Văn C trên địa bàn bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp.

Ngày 22/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp tiếp tục nhận được 02 tin báo của các bị hại gồm:

- Chị Quàng Thị M (Sinh năm 1987, trú tại: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp) trình báo tối 15/4/2022 bị mất 01 chiếc điện thoại di động và 13.000.000 đồng;

- Ông Lò Bun L (Sinh năm 1962, trú tại: Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp) trình báo đêm 26/3/2021, trong lúc Lò Văn C đang trộm cắp 03 gói mì tôm tại quầy bán hàng của gia đình thì bị ông Lò Bun L phát hiện bắt quả tang. Lò Văn C khai nhận với ông Liên trong năm 2020 và 2021 đã 03 lần lén lút đột nhập vào nhà ông L trộm cắp tài sản, cụ thể: Lần thứ nhất trộm cắp được số tiền 2.800.000 đồng và 01 dây chuyền bạc; lần thứ 02 trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động và lần thứ 03 trộm cắp được 01 điện thoại di động và số tiền 2.580.000 đồng. Do C là người cùng bản nên ông Lò Bun L đã không tố cáo các hành vi trộm cắp cho đến khi nhận được Thông báo về phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Lò Văn C trên địa bàn bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp.

Căn cứ vào nội dung trình báo của các bị hại, lời khai nhận của Lò Văn C, ngày 29/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lò Văn C để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị can Lò Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 24 giờ đêm một ngày giữa tháng 9/2020, Lò Văn C đi bộ từ nhà ở bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp đến nhà ông Lò Bun L (Cùng bản) để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy nhà ông L đã đi ngủ, nên C đi vòng xuống suối Huổi Khoang cạnh nhà ông L sau đó trèo qua hàng rào thép gai vào khu tầng hầm nhà kho, đi lối cầu thang lên tầng 01 là khu vực gian bán hàng tạp hóa của gia đình ông L. Tiếp đó C sử dụng đèn pin của điện thoại di động Nokia 1280 soi đường mở cửa kéo bằng sắt để đi vào gian bên trong (Khu vực sinh hoạt, nghỉ ngơi của nhà ông L), thấy anh Lò Văn Đ (Con trai ông L) đang ngủ say trên giường, trên đầu giường có 01 túi vải màu đen, C liền cầm lấy mang ra gầm cầu thang dẫn lên tầng 02 mở túi thấy bên trong có 01 dây chuyền bằng bạc và số tiền 2.800.000 đồng, C lấy ra bỏ vào túi quần của mình rồi nhẹ nhàng đặt lại chiếc túi vải vào vị trí cũ rồi khép lại cửa sau đó thoát ra bằng lối đột nhập ban đầu. Số tiền trộm cắp được (2.800.000 đồng) cùng số tiền bán dây chuyền bạc 800.000 đồng C sử dụng ăn uống cá nhân và trả tiền chơi Game ở quán điện tử hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 24 giờ đêm một ngày giữa tháng 10/2020, C lại nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông L để trộm cắp tài sản và C đột nhập vào nhà ông L như cách thức đã làm ở lần trộm cắp thứ nhất. Sau khi vào nhà ông L và mở cửa kéo bằng sắt để đi vào gian bên trong tầng 01 (Khu vực sinh hoạt, nghỉ ngơi của nhà ông L), thấy anh Lò Văn Đ cùng vợ con đang ngủ trên giường, C sử dụng đèn pin của điện thoại di động Nokia 1280 soi tìm tài sản, khi phát hiện

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15 màu xanh trắng để trên đầu giường ngủ liền cầm lấy rồi khép lại cửa sắt rồi nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài. Số tiền bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được tại 01 cửa hàng sửa chữa điện thoại ở thành phố Hà Nội là 1.000.000 đồng C đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 24 giờ đêm một ngày đầu tháng 01/2021, C lại đột nhập vào nhà ông L để trộm cắp tài sản. Sau khi vào nhà ông L và mở cửa kéo bằng sắt để đi vào gian bên trong tầng 01 (Khu vực sinh hoạt, nghỉ ngơi của nhà ông L), thấy không có ai ngủ trên giường, C tiếp tục sử dụng đèn pin của điện thoại di động Nokia 1280 soi tìm tài sản, khi phát hiện trên bàn đặt ti vi có 01 chiếc túi vải màu đen C lục tìm bên trong và lấy được số tiền 2.580.000 đồng, bỏ lại chiếc túi về vị trí cũ C tiếp tục đi lên tầng 02 để tìm kiếm tài sản trộm cắp, tại phòng ngủ đầu cầu thang tầng 02 thấy anh Lò Văn Đ đang ngủ, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15 màu xanh đen, C liền cầm lấy cho vào túi quần rồi đi xuống tầng 01 theo lối cũ ra ngoài. Số tiền 2.850.000 đồng và 1.000.000 đồng do bán được chiếc điện thoại C đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2022 trong khi Lò Văn C đang ở nhà mình tại bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp thì nghe tiếng chuông điện thoại kéo dài từ nhà hàng xóm đã tắt điện là chị Quàng Thị M, C liền suy đoán chị M không có nhà và là cơ hội để lên vào chiếm đoạt tài sản. Khi tiến đến gần nhà chị M phát hiện cửa nhà bếp không khóa nên lẻn vào bên trong, cạy gỡ đinh đóng một đầu tấm ván ngăn cách nhà bếp với nhà ở để chui vào nhà ở, C sử dụng đèn pin của điện thoại di động Nokia 1280 soi tìm tài sản và khi phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh đen để trên bàn làm việc của chị M thì C cầm lấy rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản khác để trộm cắp, khi C mở ngăn tủ ti vi thì phát hiện 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu HTCOM sơn màu xanh liền cầm lấy rồi đi ra ngoài theo lối đã vào và không quên đóng lại 02 tấm ván (Ngăn cách nhà ở và nhà bếp) về vị trí cũ. Về đến nhà Công phát hiện chiếc điện thoại của chị M có khóa mặt khẩu nên đã tắt nguồn và tháo sim vứt đi. Đến ngày 16/4/2022 khi biết Lò Văn V (Sinh năm 1996 là người cùng bản) có việc đi ra trung tâm huyện Sốp Cộp nên C đưa chiếc điện thoại trộm cắp được cho V bảo V điện thoại là của C do quên mặt khẩu nên nhờ V mang ra cửa hàng điện thoại phá khóa hộ. V tin lời C mang điện thoại đi phá mặt khẩu hết 100.000 đồng tiền công, C lấy lại điện thoại lắp sim của mình vào sử dụng cho đến khi bị bắt giữ. Số tiền C nhờ V phá mặt khẩu điện thoại là 100.000 đồng cho đến khi bị bắt C chưa trả cho V.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 09/5/2022, ông Lò Văn A (Bố Lò Văn C) giao nộp Cơ quan CSĐT huyện Sốp Cộp 01 chiếc 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu HTCOM, màu xanh, đã qua sử dụng.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, chị Hà Trang D (Địa chỉ: tổ 5 thị trấn S M, huyện S M giao nộp: 01 ba lô màu đen, 04 ngăn khóa kéo, bên trong có chứa 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn C; 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 32cm; 01 quần xịp kẻ sọc ngang màu trắng - đen; 01 quần dài màu trắng sữa;

01 áo phông dài tay, màu đen; 01 quần dài màu đen. Theo chị D trình bày số tài sản giao nộp trên do Lò Văn C để lại nhà chị trước khi bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HDĐG ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp, kết luận: " 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, kiểu máy CPH2185 màu xanh đen, mua mới năm 2021 sử dụng đến ngày 15/4/2022 có giá 2.105.000 đồng".

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HDĐG ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15 màu xanh trắng, đã qua sử dụng, mua mới từ thời điểm tháng 05/2020, sử dụng đến tháng 9/2020 có giá 2.177.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15 màu xanh đen, đã qua sử dụng, mua mới từ thời điểm tháng 10/2020, sử dụng đến tháng 01/2021 có giá 2.145.000 đồng;

- 01 máy cắt sắt cầm tay cầm điện màu xanh, mua mới cuối năm 2021, sử dụng đến ngày 14/4/2022, sử dụng bình thường có giá 518.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HDĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp, kết luận: " 01 sợi dây chuyền bạc dạng xích logo Nike, khối lượng 114,11 gam, mua mới khoảng tháng 02/2018, sử dụng đến tháng 9/2020, có giá 2.360.000 đồng".

Tổng giá trị tài sản Lò Văn C chiếm đoạt của các bị hại là 14.685.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Đối với số tiền 1.100.000 đồng tạm giữ của Lò Văn C. Kết quả điều tra có nguồn gốc do bà Lò Thị A (Mẹ bị cáo) cho bị cáo để đi làm thuê sáng ngày 21/4/2022, không liên quan đến các hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo thực hiện.

Đối với 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15, 01 sợi dây chuyền bạc chiếm đoạt tại nhà ông Lò Bun L và chiếc điện thoại Nokia 1280 (Của bị cáo sử dụng soi tìm tài sản) bị cáo đã bán ở thành phố Hà Nội tuy nhiên không nhớ địa chỉ. Do vậy cơ quan Điều tra không thu hồi được vật chứng là 02 chiếc điện thoại và 01 sợi dây chuyền bạc để trả lại cho bị hại. Không thu hồi được vật chứng là 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra bị hại là chị Quảng Thị M có ý kiến: Vật chứng do cơ quan Điều tra thu giữ từ bị cáo là chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh đen và chiếc máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu HTCOM, màu xanh do ông Lò Văn A (Bố Lò Văn C) giao nộp là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị M bị mất trộm vào buổi tối ngày 15/4/2022. Nhất trí với kết luận định giá tài sản của UBND huyện (Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, kiểu máy CPH2185 màu xanh đen, mua mới năm 2021 sử dụng đến ngày 15/4/2022 có giá 2.105.000 đồng). Đề nghị được nhận lại vật chứng và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra bị hại là anh Lò Văn Đ có ý kiến: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 26/3/2021, Lò Văn C đã 04 lần đột nhập vào nhà anh trộm cắp tài sản. Trong đó tài sản của cá nhân anh bị mất gồm 01 dây chuyền bằng bạc (Lần thứ nhất); 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc VIVO Y15 màu xanh trắng ở lần thứ hai và 01 chiếc VIVO Y15 màu xanh đen ở lần thứ ba). Anh Đ đề nghị Lò Văn C bồi thường theo kết quả định giá của HĐND huyện như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15 màu xanh trắng, đã qua sử dụng = 2.177.000 đồng + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15 màu xanh đen, đã qua sử dụng = 2.145.000 đồng + 01 sợi dây chuyền bạc dạng xích logo Nike, khối lượng 114,11 gam = 2.360.000 đồng. Ngoài ra anh Đ còn ủy quyền cho ông Lò Bun L thay mặt anh tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại là ông Lò Bun L có ý kiến: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 26/3/2021, Lò Văn C đã 04 lần đột nhập vào nhà ông trộm cắp tài sản. Trong đó tài sản của vợ chồng ông L + bà T bị mất là 2.800.000 đồng (Lần thứ nhất) và 2.580.000 đồng (Lần thứ ba). Ông L, bà T yêu cầu Lò Văn C bồi thường. Đối với vụ trộm thứ tư là 03 gói mì tôm thì Lò Văn C bị gia đình bắt quả tang, 03 gói mì tôm đã được thu hồi. Do vậy không đặt ra yêu cầu giải quyết. Nhất trí với nội dung ủy quyền của vợ và con trai (Bà Vì Thị T, anh Lò Văn Đ) tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo.

Quá trình điều tra cũng đã làm rõ đêm 20/4/2022, bị cáo Lò Văn C có đột nhập vào nhà anh P, tuy nhiên khi phát hiện nhà anh phong có lắp Camera bảo vệ nên đã bỏ về mà không chiếm đoạt bất cứ tài sản gì của gia đình anh P. Anh P thừa nhận kết quả điều tra là đúng và ngày 04/6/2022 đã có đơn rút yêu cầu tố cáo hành vi trộm cắp đối với bị cáo Lò Văn C.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT - VKSSC ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn C về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố, xét xử bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 20 đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả lại cho bị hại Quảng Thị Mụa: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 và 01 máy cắt sắt cầm tay.

- Tuyên trả lại cho bị cáo: Số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng); 01 ba lô màu đen, 04 ngăn khóa kéo; 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn C; 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 32cm; 01 quần xịp kẻ sọc ngang màu trắng, đen; 01 quần dài màu trắng sữa; 01 áo phông dài tay, màu đen; 01 quần dài màu đen.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 32cm; 01 chiếc túi xách bằng vải, có dây đeo, màu nâu - đen (Thu giữ tại nhà anh Lò Văn P).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo bồi thường bị hại Lò Bun L, Vì Thị T tổng số tiền 02 lần bị cáo chiếm đoạt là 5.380.000 đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường bị hại Lò Văn Đ giá trị 02 chiếc điện thoại di động (VIVO Y15 màu xanh trắng + 01 VIVO Y15 màu xanh đen) và 01 dây chuyền, với tổng giá trị theo kết quả định giá là 6.682.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nhất trí với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; miễn áp dụng hình phạt bổ sung, và án phí do Kiểm sát viên trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo tự thú và thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại Quàng Thị M có ý kiến: Nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và vấn đề xử lý vật chứng trả lại cho chiếc điện thoại OPPO A15 và 01 máy cắt sắt cho chị theo. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa bị hại ông Lò Bun L đồng thời là đại diện theo ủy quyền của các bị hại Vì Thị T và Lò Văn Đ có ý kiến: Nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và trách nhiệm bồi thường dân sự cho vợ chồng ông và con trai ông. Ngoài ra không yêu có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị

hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến đêm 15/4/2022, bị cáo Lò Văn C (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã 04 lần lợi dụng đêm tối lén lút đột nhập vào nhà người khác để trộm cắp tài sản của các bị hại, gồm:

- Tháng 9/2020, Lò Văn C đột nhập là nhà ông Lò Bun L (Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp) chiếm đoạt của vợ chồng ông Lò Bun L, bà Vì Thị T số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); chiếm đoạt của anh Lò Văn Đ 01 sợi dây chuyền bằng bạc trị giá 2.360.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng);

- Tháng 10/2020, Lò Văn C đột nhập là nhà ông Lò Bun L (Bản N K, xã M V, huyện Sốp Cộp) chiếm đoạt của anh Lò Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15 màu xanh trắng, trị giá 2.177.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng);

- Tháng 01/2021, Lò Văn C đột nhập là nhà ông Lò Bun L (Bản Nà Khoang, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp) chiếm đoạt của vợ chồng ông Lò Bun L, bà Vì Thị T số tiền 2.580.000 đồng (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng); chiếm đoạt của anh Lò Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15 màu xanh đen, trị giá 2.145.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- Đêm 15/4/2022, Lò Văn C đột nhập vào nhà chị Quàng Thị M (Bản Nà Khoang, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp) chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh đen, trị giá 2.105.000 đồng (Hai triệu một trăm linh năm nghìn đồng) và 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu HTC.COM sơn màu xanh, trị giá 518.000 đồng (Năm trăm mười tám nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản của 04 lần bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 14.685.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, đặc điểm tài sản chiếm đoạt; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản nhận dạng vật chứng do cơ quan Điều tra tiến hành; kết luận định giá tài sản, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc với mục đích trừng trị, răn đe và giáo dục để bị cáo trở thành người công dân thực sự có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án bị cáo phạm tội nhiều lần; bản thân đã từng bị kết án chưa được xóa án tích (Ngày 16/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) nay lại phạm tội mới. Do đó bị áp dụng là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " *Phạm tội 02 lần trở lên*" và " *Tái phạm*", quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Ngay sau khi bị triệu tập để điều tra theo tin báo của anh Lò Văn P bị cáo đã thành khẩn khai báo đêm 20/4/2022 có đột nhập vào nhà anh Phong nhưng phát hiện có Camera nên đã tự ý chấm dứt hành vi trộm cắp (Không trộm cắp tài sản gì) và tự thú về 04 lần trộm cắp tài sản trước đó (03 lần tại gia đình ông Lò Bun L và 01 lần tại nhà chị Quàng Thị M). Do đó được xem xét, áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 47/2022/HSST-QĐTG ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp. Xét thời hạn tạm giam còn lại dưới 45 ngày. Do vậy sau khi tuyên án Hội đồng xét xử cần quyết định tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày, để đảm bảo việc thi hành án, theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại chị Quàng Thị M gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 và 01 máy cắt sắt cầm tay đã được cơ quan Điều tra thu hồi. căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; để tuyên trả lại số vật chứng nêu trên cho chị Quàng Thị M.

- Tài sản bị cáo trộm cắp của vợ chồng ông B, bà T 02 lần với tổng số tiền là 5.380.000 đồng đã sử dụng để tiêu xài cá nhân. Cần áp dụng Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo bồi thường cho ông B, bà T số tiền đã chiếm đoạt 5.380.000 đồng.

- Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Lò Văn Đ là 02 chiếc điện thoại di động (VIVO Y15 màu xanh trắng + 01 VIVO Y15 màu xanh đen) và 01 dây chuyền bạc, với tổng giá trị theo kết quả định giá là 6.682.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) đã sử dụng để tiêu xài cá nhân. Cần áp dụng

Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; để buộc bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại Lò Văn Đ.

- Đối với Lò Văn V là người theo bị cáo khai giúp bị cáo mang điện chiếc điện thoại chiếm đoạt của chị M ra cửa hàng điện thoại phá khóa mật khẩu với tiền công 100.000 đồng. Kết quả điều tra anh V không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do phạm tội mà có. Mặt khác cho đến nay bị cáo cũng chưa trả tiền công cho anh V. Anh V xác định hiện bị cáo cũng không có tiền để hoàn trả nên không yêu cầu. Do vậy cơ quan Điều tra không đặt ra vấn đề xử lý hình sự đối với anh Lò Văn V là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh đen và 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu HTCORN sơn màu xanh. Cần tuyên trả lại cho bị hại Quàng Thị M.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên trả lại cho bị cáo để bị cáo bồi thường cho các bị hại.

- Đối với số vật chứng là Căn cước công dân, ba lô, quần áo của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 32cm, có 01 cạnh sắc nhọn thu giữ của bị cáo. Xét tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tuyên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 thẻ nhớ chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo đột nhập vào nhà anh Lò Văn P đêm 20/4/2022 đã được đưa vào hồ sơ vụ án. Xét do anh P tự nguyện không yêu cầu trả lại, do vậy không đặt ra vấn đề xử lý mà để lưu hồ sơ vụ án làm chứng cứ bổ trợ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với 01 chiếc túi xách bằng vải, có dây đeo, màu nâu - đen thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà anh Lò Văn P. Xét không còn nhiều giá trị sử dụng và anh P không yêu cầu trả lại. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[10] Bị cáo, bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 22/4/2022 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Lò Văn C bồi thường cho bị hại là vợ chồng ông Lò Bun L, bà Vì Thị T số tiền đã chiếm đoạt 5.380.000 đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Lò Văn C bồi thường cho bị hại là anh Lò Văn Đ tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt (01 chiếc điện thoại di động (VIVO Y15 màu xanh trắng + 01 VIVO Y15 màu xanh đen và 01 dây chuyền bạc) là 6.682.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch trả lại cho bị hại là chị Quàng Thị M:

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO A15, kiểu máy CPH2185, màu xanh đen, số IMEI 1: 869559055648757, số IMEI 2: 869559055648740, bên trong lắp 01 sim số thuê bao: 0388.298.612, tình trạng màn hình điện thoại bị vỡ, nứt nhiều chỗ, đã qua sử dụng;

- + 01 chiếc máy cắt sắt, nhãn hiệu HTC.COM màu xanh, loại máy cầm điện đã cũ qua sử dụng.

- Tuyên tịch trả lại cho bị cáo Lò Văn C:

- + Số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 Phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: " Vật chứng vụ: Lò Văn C, sinh năm 1996, trú tại bản Nà Khoang, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La về hành vi trộm cắp tài sản;

- + 01 Căn cước công dân số 014096001399 mang tên Lò Văn C, sinh ngày 14/6/1996, cấp ngày 09/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- + 01 chiếc Ba lô khoác vai màu đen, có 04 ngăn kéo khóa, trên tay cầm có dòng chữ LAHADA màu đỏ, tình trạng đã cũ qua sử dụng;

- + 01 chiếc quần sịp, kẻ sọc ngang màu trắng đen, tình trạng đã cũ qua sử dụng;

- + 01 chiếc quần vải dài màu trắng sữa, đai quần bằng chun co giãn, ống quần bên trái phía trước có ghi dòng chữ FASHION, phía sau túi quần bên phải có ghi dòng chữ FASVIN, đã cũ qua sử dụng;

+ 01 chiếc áo phong dài tay màu đen, mác áo sau gáy có ghi dòng chữ Xin Sai Bao-M, đã cũ qua sử dụng;

+ 01 chiếc quần vải dài màu đen, có dòng kẻ chấm trắng, phía sau bên trái có 01 vết rách dài 02cm, đã cũ qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao bằng kim loại dài 32cm, một cạnh sắc nhọn, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, bản rộng nhất 3,2cm, bao dao bằng gỗ dài 22cm được bọc bằng băng dính màu đen, tình trạng đã cũ qua sử dụng;

+ 01 chiếc túi xách bằng vải, có dây quai xách, màu nâu đen, gồm 04 ngăn, khóa hồng, tình trạng đã cũ qua sử dụng.

Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo, đại diện theo ủy quyền của các bị hại có mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Báo cho các bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo; các bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt